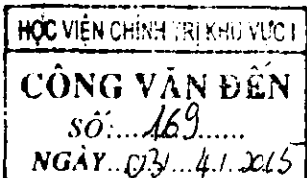


Số: 1211 /QĐ-HVCTQG

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ công tác của giảng viên ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (gọi tắt là Quy chế Giảng viên)



GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 224-QĐ/TW ngày 06-01-2014 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 48/2014/NĐ-CP ngày 19-5-2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2011/TTLT-BNV-BGDĐT ngày 06-6-2011 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc, chính sách đối với giảng viên tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31-12-2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chế độ làm việc đối với giảng viên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BNV-BGDĐT ngày 28-11-2014 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

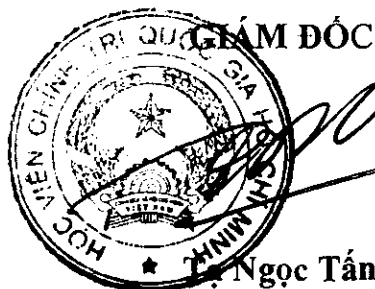
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và chế độ công tác của giảng viên ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (gọi tắt là Quy chế Giảng viên).

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Vụ TCCB, VT.



QUY CHẾ

Về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ công tác của giảng viên ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (gọi tắt là Quy chế Giảng viên)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1211 /QĐ-HVCTQG ngày 01/4/2015 của
Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc công nhận, sử dụng, quản lý đội ngũ giảng viên của hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh gồm Học viện trung tâm, Học viện Báo chí và Tuyên truyền và các Học viện khu vực.

Điều 2. Hệ thống ngạch giảng viên ở Học viện

Các ngạch giảng viên ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (gọi tắt là Học viện) gồm:

1. Giảng viên tập sự (mã số V.07.01.03)
2. Giảng viên (hạng III) (mã số V.07.01.03)
3. Giảng viên chính (hạng II) (mã số V.07.01.02)
4. Giảng viên cao cấp (hạng I) (mã số V.07.01.01)

Chương II TIÊU CHUẨN VÀ NHIỆM VỤ

Mục I – Tiêu chuẩn và nhiệm vụ chung

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tận tụy, khách quan, trung thực, cầu thị; tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và sự nghiệp phát triển của Học viện.

3. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có năng lực



nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; kết hợp lý luận với thực tiễn trong giảng dạy và nghiên cứu.

4. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam trước khi đứng lớp giảng dạy các môn lý luận chính trị.

5. Có kỹ năng sư phạm và sức khỏe tốt.

Điều 4. Nhiệm vụ chung

Giảng viên có các nhiệm vụ chung sau đây:

1. Giảng dạy các hệ lớp đào tạo thuộc hệ thống Học viện: chương trình cao cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo đại học, sau đại học.

2. Nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu, góp phần kế thừa, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Thường xuyên học tập, bồi dưỡng không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

4. Tham gia tích cực công tác quản lý đào tạo, rèn luyện học viên thông qua hoạt động giảng dạy, nghiên cứu thực tế và hướng dẫn viết luận án, luận văn, tiểu luận, đề án, chuyên đề.

5. Tích cực tham gia công tác xã hội, các hoạt động tập thể trong cơ quan và nơi cư trú, góp phần xây dựng hình ảnh Học viện, xây dựng và phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa Học viện với các cơ quan, đơn vị, các địa phương trong và ngoài nước khi đến công tác.

6. Giảng viên các ngạch, nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi phải đi thực tế, biệt phái dài hạn từ 01-02 năm tại các địa phương.

(Trừ các trường hợp công chức, viên chức đã được tuyển dụng vào biên chế công tác tại các địa phương, bộ, ngành có thời gian công tác từ 10 năm trở lên, chuyên về công tác tại các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy thuộc Học viện).

Mục II – Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên tập sự

Điều 5. Giảng viên tập sự là những người được tuyển dụng làm giảng viên, đang trong thời gian hợp đồng làm việc lần đầu, tập sự chuyên môn theo quy định của Luật Viên chức.

1. Yêu cầu về trình độ, năng lực:

a) Tốt nghiệp đại học hệ chính quy, công lập, tập trung, xếp loại khá trở lên.

b) Biết ít nhất 01 ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24-01-2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11-3-2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Có năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

2. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng đề cương bài giảng ít nhất 02 bài và giảng thử 10 tiết mỗi học kỳ tại Hội đồng khoa học - đào tạo của đơn vị và 10 tiết báo cáo kết quả nghiên cứu trước đơn vị.

b) Dự giờ giảng tối thiểu là 40 tiết/năm để học tập kinh nghiệm; tham gia trợ giảng, dự thảo luận, theo dõi học tập.

c) Nghiên cứu thực tế ít nhất 07 ngày trong thời gian là giảng viên tập sự.

d) Phần đầu, tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần, thái độ công tác để đủ điều kiện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ tập sự và được bổ nhiệm vào ngạch giảng viên khi hết thời gian tập sự và phần đầu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (nếu là đoàn viên).

3. Quyền lợi:

a) Được tham gia một số khâu trong quy trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Được tham dự các hoạt động học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Học viện.

b) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

c) Được xếp ngạch, bậc lương tương ứng với trình độ đào tạo và vị trí việc làm.

Mục III – Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên

Điều 6. Giảng viên là viên chức chuyên môn làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Yêu cầu về trình độ, năng lực:

Ngoài các yêu cầu được quy định tại điều 3, điều 4 và điều 5 của Quy chế này, yêu cầu đối với giảng viên là:

a) Có bằng đại học chuyên ngành trở lên phù hợp với vị trí việc làm.

b) Có bằng trung cấp lý luận chính trị hoặc trung cấp lý luận chính trị - hành chính trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính (đối với những giảng viên giữ ngạch có thời gian công tác từ 7 năm trở lên).

d) Sử dụng được 01 ngoại ngữ trong công tác nghiên cứu, giảng dạy (tương đương bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24-01-2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). Đối với giảng viên ngoại ngữ thì ngoại ngữ 2 phải đạt trình độ bậc 2 (A2).

đ) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11-3-2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

e) Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp giảng dạy tích cực.

g) Có năng lực nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

h) Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy khác được giao.

2. Nhiệm vụ:

a) Soạn bài giảng, tham gia biên soạn giáo trình môn học khi được phân công;

b) Chấm các bài thi, kiểm tra của học viên, hướng dẫn và đánh giá, chấm tiểu luận, luận văn, đề án tốt nghiệp.

c) Tham gia nghiên cứu khoa học, đảm bảo mỗi năm có ít nhất 01 công trình nghiên cứu khoa học trở lên được công bố trên sách, tạp chí, bản tin chuyên ngành, kỷ yếu đề tài khoa học cấp cơ sở.

d) Tham gia quản lý đào tạo: chủ nhiệm môn học, hướng dẫn thực tập, đi thực tế (nếu có yêu cầu).

đ) Nghiên cứu thực tế tối thiểu 15 ngày/năm (có kế hoạch và báo cáo kết quả nghiên cứu bằng văn bản cho thủ trưởng đơn vị).

e) Tham gia giảng dạy được một đến hai bài hoặc chuyên đề trong chương trình của môn học ở hệ cử nhân hoặc cao cấp lý luận chính trị và phải giảng dạy được ½ chương trình trong thời gian giữ ngạch.

g) Làm trợ giảng cho giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cao cấp, giảng viên chính trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

h) Học tập, phấn đấu, tu dưỡng để có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để dự xét thăng hạng lên giảng viên chính.

3. Quyền lợi:

a) Được tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong, ngoài Học viện và ngoài nước.

b) Có quyền được tiếp cận thông tin về tình hình thời sự, thông tin khoa học về kiến thức chuyên ngành thường xuyên.

- c) Được hưởng các chính sách, chế độ đối với giảng viên đại học.
- d) Được xếp lương theo ngạch, bậc lương tương ứng với trình độ được đào tạo và vị trí việc làm.

Mục IV – Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên chính

Điều 7. Giảng viên chính là viên chức chuyên môn đảm nhận vai trò chính trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Yêu cầu về trình độ, năng lực:

- a) Có bằng thạc sỹ trở lên phù hợp với vị trí việc làm.
- b) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị, cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp (đối với các giảng viên chính giữ ngạch từ 4 năm trở lên).

d) Hiểu biết sâu sắc lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lĩnh vực chuyên môn đang giảng dạy, nghiên cứu.

đ) Nắm chắc và vận dụng có hiệu quả quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo và bồi dưỡng cán bộ.

e) Nắm vững mục tiêu, chương trình, kế hoạch, nội dung của chuyên ngành đào tạo. Nắm được kiến thức cơ bản của các môn học có liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

g) Sử dụng thành thạo các phương tiện, công nghệ hỗ trợ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu.

h) Sử dụng được 01 ngoại ngữ trong giảng dạy, nghiên cứu (tương đương bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24-01-2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). Đối với giảng viên ngoại ngữ thì ngoại ngữ thứ 2 phải đạt trình độ bậc 3 (B1).

i) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11-3-2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

k) Có chứng chỉ phương pháp giảng dạy tích cực.

l) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Nhiệm vụ:

- a) Tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên ngành được phân công.
- b) Hướng dẫn học viên hệ cao cấp lý luận chính trị, cử nhân, cao học, nghiên cứu sinh và giảng viên tập sự khi được phân công.
- c) Biên soạn ít nhất 01 bài hoặc chuyên đề trong giáo trình cao cấp lý luận chính trị hoặc cử nhân và một số chuyên đề ở bậc sau đại học.
- d) Giảng dạy có chất lượng ít nhất 2/3 giáo trình chính của môn học đối với các lớp cao cấp lý luận chính trị hoặc cử nhân trong thời gian giữ ngạch.
- đ) Hoàn thành kế hoạch nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn theo quy định của Học viện.
- e) Mỗi năm học có ít nhất 2 công trình khoa học được công bố trên sách, tạp chí, bản tin chuyên ngành, kỷ yếu đề tài khoa học cấp cơ sở trở lên.
- g) Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy khác được giao.
- h) Học tập, phấn đấu, tu dưỡng để có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để xét thăng hạng lên ngạch giảng viên cao cấp.

3. Quyền lợi:

- a) Được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, các hội thảo, tọa đàm khoa học trong, ngoài Học viện và ngoài nước.
- b) Được cung cấp thông tin thường xuyên phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu.
- c) Được hưởng bậc lương và các chế độ chính sách đối với giảng viên bậc đại học.
- d) Được tham gia đóng góp ý kiến vào việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước khi có yêu cầu.

Mục V – Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên cao cấp

Điều 8. Giảng viên cao cấp là viên chức chuyên môn đảm nhận vai trò chủ chốt trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Yêu cầu về trình độ, năng lực.

- a) Có bằng tiến sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm.
- b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính.
- c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp.

d) Hiểu biết sâu sắc và có hệ thống lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

đ) Nắm vững mục tiêu, yêu cầu, nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo của môn học. Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực khoa học chuyên ngành.

e) Có khả năng nghiên cứu, vận dụng sáng tạo lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào công tác nghiên cứu và giảng dạy.

g) Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn giảng viên, học viên nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đất nước.

h) Có phương pháp giảng dạy khoa học; sử dụng thành thạo các phương pháp, phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại.

i) Sử dụng thành thạo ít nhất 01 ngoại ngữ trong nghiên cứu, giảng dạy tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24-01-2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và một ngoại ngữ trong giao tiếp thông thường tương đương bậc 3 (B1).

k) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11-3-2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học, tham gia nhận xét, đánh giá các công trình khoa học của đơn vị và của Học viện; tham gia biên soạn giáo trình, giáo khoa môn học; xây dựng kế hoạch, phương hướng phát triển khoa học chuyên ngành khi được phân công.

b) Tham gia hướng dẫn học viên hệ cao cấp lý luận chính trị, cử nhân, cao học, nghiên cứu sinh; tham gia Hội đồng đánh giá kết quả học tập của sinh viên, học viên khi được phân công.

c) Tham gia tổng kết thực tiễn; đóng góp vào việc bảo vệ, phát triển lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong điều kiện thực tiễn ở nước ta.

d) Giảng dạy được toàn bộ nội dung môn học đối với các lớp cao cấp lý luận chính trị, cử nhân, 2/3 nội dung chương trình đào tạo sau đại học trở lên.

đ) Có chứng chỉ phương pháp giảng dạy hiện đại; chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đã đi thực tế, biệt phái dài hạn từ 01 năm trở lên tại các địa phương.

e) Mỗi năm có ít nhất 03 công trình khoa học được công bố trên các sách, tạp chí, bản tin.

g) Có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đội ngũ giảng viên kế cận về chuyên môn, nghiệp vụ.

h) Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy khác được giao.

i) Học tập, phấn đấu, tu dưỡng để có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để được công nhận các chức danh, danh hiệu vinh dự đối với nhà giáo.

3. Quyền lợi:

a) Được dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hội thảo, tọa đàm khoa học trong, ngoài Học viện và ngoài nước.

b) Có quyền được tiếp cận thông tin thường xuyên, kịp thời phục vụ giảng dạy, nghiên cứu.

c) Được góp ý kiến, tham mưu, tư vấn vào việc hoạch định đường lối, chiến lược, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước khi có yêu cầu.

d) Được hưởng chế độ, chính sách của Nhà nước và của Học viện đối với giảng viên cao cấp.

Điều 9. Giảng viên được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư, giáo sư bên cạnh việc thực hiện Quy chế này thì phải tuân thủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31-12-2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về Tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27-4-2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31-12-2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương III CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC

Điều 10. Thời gian làm việc của giảng viên tập sự, giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp theo chế độ tuần làm việc 40 giờ; tổng số thời gian làm việc theo chế độ trong cả năm là 1760 giờ (220 ngày x 8 giờ).

Điều 11. Quy định thời gian cụ thể cho mỗi hoạt động của giảng viên theo từng chức danh và giờ lên lớp đối với một số công việc thuộc quá trình đào tạo:

Chức danh	Định mức thời gian cho các hoạt động của các ngạch giảng viên/năm				
	Giảng dạy	Nghiên cứu khoa học	Nghiên cứu thực tế	Tự học (cả ngoại ngữ)	Công tác xã hội

Giảng viên (tập sự)	900 giờ/năm (trong đó có 20 giờ giảng tập và báo cáo chuyên đề ở viện, khoa).	350 giờ/năm	150 giờ/năm	300 giờ/năm	60 giờ/năm
Giảng viên	900 giờ/năm tương ứng 280 giờ chuẩn (trong đó ít nhất 60 giờ lên lớp).	1 bài in/năm 400 giờ/năm	130 giờ/năm	250 giờ/năm	80 giờ/năm
Giảng viên chính	900 giờ/năm tương ứng 300 giờ chuẩn (trong đó có ít nhất 70 giờ lên lớp).	2 bài in/năm 500 giờ/năm	110 giờ/năm	200 giờ/năm	50 giờ/năm
Giảng viên cao cấp	900 giờ/năm tương ứng 320 giờ chuẩn (trong đó có ít nhất 70 giờ lên lớp). 100 giờ/năm để bồi dưỡng giảng viên bậc dưới về chuyên môn, nghiệp vụ.	3 bài in/năm 600 giờ/năm	100 giờ/năm	120 giờ/năm	40 giờ/năm

Điều 12. Quy định tính giờ chuẩn đối với một số công việc thuộc quá trình đào tạo:

1. Giảng bài:

a) Đối với hệ cử nhân, các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn, cập nhật kiến thức: lớp có dưới 80 học viên tính 1 tiết giảng bài bằng 1 giờ chuẩn; lớp có trên 80 học viên tính 1 tiết giảng bằng 1,2 giờ chuẩn.

b) Đối với hệ cao cấp lý luận chính trị, cao học, nghiên cứu sinh: 1 tiết giảng trên lớp được tính bằng 1,2 giờ chuẩn.

c) Đối với hệ nghiên cứu sinh và bồi dưỡng chức danh, lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: 1 tiết giảng trên lớp được tính bằng 1,5 giờ chuẩn.

2. Chấm bút ký, hướng dẫn thảo luận, ôn tập, tổng kết giải đáp môn học, hướng dẫn học viên đi thực tế:

a) Chấm bút ký của học viên: chấm 06 bản bút ký được tính 01 giờ chuẩn, số dư 04 bài được tính 01 giờ chuẩn.

b) Dự, tham gia tổ chức thảo luận và giải đáp thắc mắc ở tổ học tập (hoặc ở lớp học) 1 tiết được tính bằng 1/2 giờ chuẩn.

c) Phụ đạo, hướng dẫn ôn thi nằm trong kế hoạch 1 tiết được tính bằng 1/2 giờ chuẩn.

d) Tổng kết môn học, giải đáp tại lớp 1 tiết được tính bằng 1 giờ chuẩn.

đ) Hướng dẫn học viên đi thực tế 1 ngày được tính 4 giờ chuẩn.

3. Ra đề thi, coi thi:

a) Ra 1 đề kiểm tra, đề thi viết, đề thi vấn đáp kèm theo đáp án được tính bằng 1 giờ chuẩn.

b) Coi kiểm tra, coi thi 1 giờ được tính bằng $\frac{1}{2}$ giờ chuẩn.

4. Chấm bài thi hết học phần, bài thi hết môn học, tiểu luận môn học:

a) Chấm 3 bài thi hết học phần, thi hết môn học (2 vòng) được tính 1 giờ chuẩn (đối với hệ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị).

b) Chấm thi vấn đáp 1 buổi được tính 5 giờ chuẩn.

c) Tham gia Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp cử nhân 1 buổi được tính 5 giờ chuẩn.

d) Chấm bài tiểu luận môn học các lớp cử nhân, cao cấp lý luận chính trị, cao học, nghiên cứu sinh tính 4 tiểu luận bằng 1 giờ chuẩn.

5. Hướng dẫn viết luận văn, luận án, tiểu luận cuối khóa:

a) Hướng dẫn viết 1 luận văn tốt nghiệp hệ cử nhân được tính 25 giờ chuẩn.

b) Hướng dẫn viết 1 tiểu luận cuối khóa hệ cao cấp lý luận chính trị được tính 15 giờ chuẩn.

c) Hướng dẫn viết 1 luận văn thạc sĩ được tính tối đa 70 giờ chuẩn.

d) Hướng dẫn viết 1 luận án tiến sĩ được tính tối đa 200 giờ chuẩn.

6. Đọc, nhận xét luận văn cuối khóa và chấm tiểu luận cuối khóa:

a) Đọc, nhận xét luận văn tốt nghiệp của học viên hệ cử nhân được tính 8 giờ chuẩn.

b) Chấm 1 tiểu luận cuối khóa của học viên hệ cao cấp lý luận chính trị được tính 6 giờ chuẩn.

c) Đọc, nhận xét luận văn thạc sĩ được tính 10 giờ chuẩn.

d) Đọc, nhận xét luận án tiến sĩ cấp bộ môn được tính 20 giờ chuẩn.

đ) Đọc, nhận xét luận án cấp Học viện được tính 30 giờ chuẩn.

Điều 13. Giảng viên được bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc kiêm nhiệm công tác đảng, đoàn thể, thực hiện giảng dạy theo khung định mức dưới đây (tỉ lệ % định mức giờ chuẩn giảng dạy cả năm).

TT	Chức danh	Tỉ lệ % định mức giờ chuẩn
1.	Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	15%
2.	Giám đốc, Phó Giám đốc Học viện trực thuộc	20%

3.	Viện trưởng và tương đương	25%
4.	Phó Viện trưởng và tương đương	30%
5.	Trưởng khoa, ban và tương đương	75%
6.	Phó Trưởng khoa, ban và tương đương	80%
7.	Chủ nhiệm Bộ môn và tương đương	85%
8.	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên, các Phó trưởng ban chuyên trách của Đảng ủy (cấp Học viện, Học viện trực thuộc)	55%
9.	Giảng viên kiêm nhiệm	30%
10.	Giảng viên của khoa, ban, viện chuyên làm chủ nhiệm môn học, chủ nhiệm lớp cao học, nghiên cứu sinh, cao cấp lý luận chính trị; nữ giảng viên nuôi con dưới 36 tháng tuổi.	Được giảm 10% định mức giờ chuẩn

Điều 14. Khối lượng công tác của giảng viên quy ra giờ chuẩn được thống kê để tính cho từng người.

1. Số giờ vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán với điều kiện đã hoàn thành kế hoạch nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tự học và thanh toán theo từng năm học.

2. Giảng viên giảng dạy ở các lớp đã được thanh toán tiền thù lao thì không được tính vào tổng số giờ chuẩn hằng năm, chỉ được tính vào thành tích thi đua và trên cơ sở đảm nhiệm có chất lượng nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu ở Học viện.

Điều 15. Học viện chuyên ngành:

Học viện Báo chí và Tuyên truyền căn cứ Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BNV-BGDĐT ngày 28-11-2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và Quy định này để xác định định mức làm việc của các ngạch giảng viên và cách tính giờ chuẩn vận dụng phù hợp với đặc thù của đơn vị.

Chương IV

QUẢN LÝ, ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Điều 16. Thủ trưởng và cấp ủy đơn vị cơ sở chịu trách nhiệm chủ yếu, trực tiếp nhận xét, đánh giá và quản lý giảng viên thuộc đơn vị mình.

Từng học kỳ và từng năm học thủ trưởng các viện, khoa, trung tâm, bộ môn tiến hành nhận xét, đánh giá giảng viên theo nguyên tắc công khai, dân chủ (có kế hoạch riêng cho từng thời gian).

Căn cứ vào kết quả đánh giá giảng viên hằng năm, thủ trưởng, cấp ủy đơn vị có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp, sử dụng cho phù hợp với năng lực, trình độ của giảng viên.

Điều 17. Giảng viên ở hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phải chấp hành nghiêm túc quy chế giảng viên và chịu sự quản lý của thủ trưởng, cấp ủy đơn vị và Giám đốc Học viện.

Mỗi giảng viên cần căn cứ vào tiêu chuẩn, yêu cầu về trình độ, năng lực và nhiệm vụ theo chức danh của mình, cụ thể hóa thành chương trình kế hoạch công tác cho từng học kỳ và năm học để phấn đấu vươn lên trở thành giảng viên giảng dạy tốt.

Mỗi giảng viên phải thường xuyên báo cáo với thủ trưởng, cấp ủy đơn vị về kết quả hoạt động và tự kiểm điểm, đánh giá cuối mỗi học kỳ và cuối năm học.

Điều 18. Giám đốc Học viện, các Học viện trực thuộc có trách nhiệm quản lý, bố trí và sử dụng có hiệu quả đội ngũ giảng viên. Thường xuyên chăm lo công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của hệ thống Học viện. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các giảng viên phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 19. Các đơn vị: Vụ Tổ chức - Cán bộ, Vụ Quản lý đào tạo, Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, Vụ Quản lý khoa học, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Ban Thanh tra, Văn phòng Học viện, v.v.. có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị cơ sở theo dõi, quản lý đội ngũ giảng viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giảng viên phát triển về mọi mặt.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, các cơ quan chức năng và các giảng viên trong toàn hệ thống Học viện thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 21. Các Quy định trước đây của Học viện trái với Quy chế này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Ban Giám đốc (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ) để xem xét, bổ sung, sửa đổi. 